

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết Quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi



Kính gửi: Hội đồng Nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Thực hiện khoản 5, khoản 6 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; trong đó, quy định UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Do vậy, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (thay thế Nghị quyết số 06/2014/NQ-HĐND ngày 29/4/2014 của Hội đồng Nhân dân tỉnh) là cần thiết và phù hợp để đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Mục đích

Xây dựng quy định cụ thể chức danh và bố trí số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức phụ cấp của từng chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm và mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã.

2. Quan điểm chỉ đạo

Xây dựng Nghị quyết đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015 của Quốc hội; phù hợp các quy định của pháp luật và tình hình thực tế của tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG

- Ngày 24/6/2019, UBND tỉnh có Công văn số 3508/UBND-NC về việc xây dựng quy định mức phụ cấp ở cấp xã, thôn, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị xã hội cấp xã, trong đó giao Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Sở Tài chính xây dựng và tham mưu trình HĐND tỉnh Nghị quyết quy định số lượng, chức danh và mức phụ cấp, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách, các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định số lượng, chức danh và mức phụ cấp, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách, các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tại Tờ trình số 103/TTr-UBND ngày 18/9/2019. Thường trực HĐND tỉnh đã chấp thuận đề nghị nêu trên tại Công văn số 309/HĐND-PC ngày 25/9/2019.

- Sở Nội vụ xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi gửi lấy ý kiến của cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan, đồng thời đã đăng trên cổng thông tin điện tử của tỉnh.

- Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 199/BC-STP ngày 18/11/2019 và Báo cáo số 15/BC-STP ngày 28/02/2020, Sở Nội vụ đã tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục. Nghị quyết gồm 04 Điều như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

Điều 4. Hiệu lực thi hành.

2. Nội dung cơ bản

a) Quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

a1. Về số lượng: Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP, cụ thể:

- Xã, phường, thị trấn loại 1: Tối đa 14 người (*giảm 08 người so với Nghị định số 92/2009/NĐ-CP*);

- Xã, phường, thị trấn loại 2: Tối đa 12 người (*giảm 08 người so với Nghị định số 92/2009/NĐ-CP*);

- Xã, phường, thị trấn loại 3: Tối đa 10 người (*giảm 09 người so với Nghị định số 92/2009/NĐ-CP*).

a2. Chức danh: Đề nghị quy định các chức danh hoạt động không chuyên trách gồm:

* **Khối Đảng:** đề nghị bố trí các chức danh Tổ chức - Kiểm tra; Tuyên giáo - Dân vận; Văn phòng Đảng ủy.

* **Khối chính quyền:** gồm các chức danh như sau

- Phó Trưởng Công an xã (*nơi chưa bố trí lực lượng Công an chính quy*);

- Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự;

- Công an viên thường trực ở xã;

- Văn hóa, thể dục, thể thao - Công tác xã hội, dân số, bảo vệ trẻ em;

- Đài truyền thanh - Quản lý nhà văn hóa;

- Xây dựng, đô thị, môi trường, thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp hoặc Giao thông - Thủy lợi - Khuyến nông - Thú y cơ sở;

- Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ.

* **Khối Mặt trận và các đoàn thể chính trị xã hội:** gồm các chức danh như sau:

- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

- Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam;

- Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam;

- Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;

- Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

a3. Bố trí người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, xây dựng phương án bố trí người hoạt động không chuyên trách trong khung chức danh quy định trong dự thảo Nghị quyết, nhưng không vượt quá số người tối đa và mức khoán quỹ phụ cấp theo quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ, trình Ủy ban Nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

a4. Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã

- Theo quy định tại Nghị định 34 thì ngân sách nhà nước thực hiện khoán quỹ phụ cấp, bao gồm cả hỗ trợ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế để

chi trả hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp xã (*Cụ thể: Cấp xã loại 1 được khoán quỹ phụ cấp bằng 16,0 lần mức lương cơ sở; cấp xã loại 2 được khoán quỹ phụ cấp bằng 13,7 lần mức lương cơ sở; cấp xã loại 3 được khoán quỹ phụ cấp bằng 11,4 lần mức lương cơ sở*). Trên cơ sở đó, đề xuất mức phụ cấp để chi trả hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã như sau:

- Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã giữ các chức danh Phó Chủ tịch UBND Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,12 lần mức lương cơ sở (*bao gồm kinh phí đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế*).

- Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã giữ các chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự; Phó Trưởng Công an xã; Văn phòng Đảng ủy; Tổ chức - Kiểm tra; Tuyên giáo - Dân vận; Công an viên thường trực ở xã; Văn hóa, thể dục, thể thao - Công tác xã hội, dân số, bảo vệ trẻ em; Đài truyền thanh - Quản lý nhà văn hóa; Xây dựng, đô thị, môi trường, thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp hoặc Giao thông - Thủy lợi - Khuyến nông - Thú y cơ sở; Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ; Tổ chức - Kiểm tra - Tuyên giáo - Dân vận; Văn phòng Đảng ủy - Tổ chức - Kiểm tra - Tuyên giáo - Dân vận được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,15 lần mức lương cơ sở (*bao gồm kinh phí đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế*).

- Tổng kinh phí chi phụ cấp theo Nghị định 34 là: **43.158.744.000 đồng/năm** (*Bốn mươi ba tỷ, một trăm năm mươi tám triệu, bảy trăm bốn mươi bốn ngàn đồng*). So với Nghị quyết số 06/2014/NQ-HĐND ngày 29/4/2014 của HĐND tỉnh là **85.384.152.000 đồng/năm** thì tổng mức phụ cấp theo Nghị định 34 giảm là **42.225.408.000 đồng/năm**.

b) Quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

b1. Số lượng và chức danh: Mỗi thôn, tổ dân phố bố trí không quá 03 người được hưởng phụ cấp hàng tháng từ ngân sách nhà nước, gồm: Bí thư Chi bộ; Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố; Trưởng Ban công tác Mặt trận.

b2. Mức phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

Theo quy định tại Nghị định 34, mức khoán quỹ phụ cấp để chi trả hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở mỗi thôn, tổ dân phố bằng 3,00 lần mức lương cơ sở. Đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ

quan có thẩm quyền; thôn thuộc xã biên giới hoặc hải đảo được khoán quỹ phụ cấp bằng 5,00 lần mức lương cơ sở, do đó đề xuất mức phụ cấp như sau:

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,00 lần mức lương cơ sở. Riêng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền và các thôn thuộc huyện Lý Sơn được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,66 lần mức lương cơ sở.

Tổng kinh phí chi trả phụ cấp/năm theo Nghị định 34 là: $(384 \text{ thôn} \times 5,0 \times 1.490.000 \times 12 \text{ tháng}) + (570 \text{ thôn} \times 3,0 \times 1.490.000 \times 12 \text{ tháng}) = 64.904.400.000 \text{ đồng}$ (Sáu mươi bốn tỷ, chín trăm lẻ bốn triệu, bốn trăm ngàn đồng). So với Nghị quyết số 06/2014/NQ-HĐND ngày 29/4/2014 của HĐND tỉnh là 85.287.600.000 đồng/năm thì tổng mức phụ cấp theo Nghị định 34 giảm là 20.383.200.000 đồng/năm.

c) Mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh

c1. Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nếu kiêm nhiệm chức danh quy định tại điểm b tiết 2.1 khoản 2 này mà giảm được một định suất thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp hàng tháng của chức danh được kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp chức danh cao nhất.

c2. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nếu kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố mà giảm được một định suất thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp hàng tháng của chức danh được kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

c3. Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

d) Khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã

d1. Mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã (Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh) theo phân loại đơn vị hành chính như sau: Đối với xã, phường, thị trấn loại 1 là 8 triệu đồng/năm; đối với xã, phường, thị trấn loại 2 là 7,5 triệu đồng/năm; đối với xã, phường, thị trấn loại 3 là 7 triệu đồng/năm.

Tổng mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã do ngân sách tỉnh hỗ trợ là: **6.535.000.000 đồng/năm** (Sáu tỷ, năm trăm ba mươi lăm triệu đồng). So với Nghị quyết số 06/2014/NQ-HĐND

ngày 29/4/2014 của HĐND tỉnh là **6.015.000.000 đồng/năm** thì tổng mức khoán kinh phí hoạt động tăng là **520.000.000 đồng/năm**.

d2. Ngoài mức khoán kinh phí hoạt động nêu trên, tùy theo điều kiện khả năng cân đối ngân sách, Ủy ban Nhân dân cấp huyện, cấp xã xem xét hỗ trợ bổ sung kinh phí hoạt động cho phù hợp với nhiệm vụ thực tế.

(Có dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh kèm theo)

UBND kính đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- VPUB: CVP, TH, CBTH;
- Lưu: VT, NC, vi450.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tăng Bính

Số: /2020/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 19**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày ... tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

Người hoạt động không chuyên trách, các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã

1. Số lượng

a) Xã, phường, thị trấn loại 1: Bố trí tối đa 14 người.

b) Xã, phường, thị trấn loại 2: Bố trí tối đa 12 người.

c) Xã, phường, thị trấn loại 3: Bố trí tối đa 10 người.

2. Khung chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

a) Xã, phường, thị trấn loại 1:

- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

- Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam;

- Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam;

- Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;

- Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

- Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự;

- Phó Trưởng Công an xã;

- Tổ chức - Kiểm tra;

- Tuyên giáo - Dân vận;

- Văn phòng Đảng ủy;

- Công an viên thường trực ở xã;

- Văn hóa, thể dục, thể thao - Công tác xã hội, dân số, bảo vệ trẻ em;

- Đài truyền thanh - Quản lý nhà văn hóa;

- Xây dựng, đô thị, môi trường, thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp hoặc Giao thông - Thủy lợi - Khuyến nông - Thú y cơ sở;

- Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ.

b) Xã, phường, thị trấn loại 2:

- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

- Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam;

- Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam;

- Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;

- Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

- Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự;

- Phó Trưởng Công an xã;

- Tổ chức - Kiểm tra - Tuyên giáo - Dân vận;

- Văn phòng Đảng ủy;

- Công an viên thường trực ở xã;
- Văn hóa, thể dục, thể thao - Công tác xã hội, dân số, bảo vệ trẻ em;
- Đài truyền thanh - Quản lý nhà văn hóa;
- Xây dựng, đô thị, môi trường, thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp hoặc Giao thông - Thủy lợi - Khuyến nông - Thú y cơ sở;
- Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ.

c) Xã, phường, thị trấn loại 3:

- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam;
- Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam;
- Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
- Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự;
- Phó Trưởng Công an xã;
- Văn phòng Đảng ủy - Tổ chức - Kiểm tra - Tuyên giáo - Dân vận;
- Công an viên thường trực ở xã;
- Văn hóa, thể dục, thể thao - Công tác xã hội, dân số, bảo vệ trẻ em;
- Đài truyền thanh - Quản lý nhà văn hóa;
- Xây dựng, đô thị, môi trường, thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp hoặc Giao thông - Thủy lợi - Khuyến nông - Thú y cơ sở;
- Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ.

3. Bố trí người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

a) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, xây dựng phương án bố trí người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trong khung chức danh quy định tại khoản 2 Điều này, nhưng không vượt quá số người tối đa quy định tại khoản 1 Điều này và không vượt mức khoán quỹ phụ cấp theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

b) Không bố trí một chức danh có hai người đảm nhiệm.

4. Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

a) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã giữ các chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,12 lần mức lương cơ sở (bao gồm kinh phí đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế).

b) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã giữ các chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự; Phó Trưởng Công an xã; Văn

phòng Đảng ủy; Tổ chức - Kiểm tra; Tuyên giáo - Dân vận; Công an viên thường trực ở xã; Văn hóa, thể dục, thể thao - Công tác xã hội, dân số, bảo vệ trẻ em; Đài truyền thanh - Quản lý nhà văn hóa; Xây dựng, đô thị, môi trường, thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp hoặc Giao thông - Thủy lợi - Khuyến nông - Thú y cơ sở; Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ; Tổ chức - Kiểm tra - Tuyên giáo - Dân vận; Văn phòng Đảng ủy - Tổ chức - Kiểm tra - Tuyên giáo - Dân vận được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,15 lần mức lương cơ sở (bao gồm kinh phí đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế).

5. Mức phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố gồm: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban công tác mặt trận được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,00 lần mức lương cơ sở. Riêng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền và các thôn thuộc huyện Lý Sơn được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,66 lần mức lương cơ sở.

6. Mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh

a) Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nếu kiêm nhiệm chức danh quy định tại khoản 2 Điều này mà giảm được một định suất thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp hàng tháng của chức danh được kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp chức danh cao nhất.

b) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nếu kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố mà giảm được một định suất thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp hàng tháng của chức danh được kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

c) Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

7. Khoản kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã

a) Mức khoản kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã (Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh) theo phân loại đơn vị hành chính cấp xã: Đối với xã, phường, thị trấn loại 1 là 8 triệu đồng/năm; đối với xã, phường, thị trấn loại 2 là 7,5 triệu đồng/năm; đối với xã, phường, thị trấn loại 3 là 7 triệu đồng/năm.

b) Ngoài mức khoán kinh phí hoạt động nêu trên, tùy theo điều kiện khả năng cân đối ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã xem xét hỗ trợ bổ sung kinh phí hoạt động cho phù hợp với nhiệm vụ thực tế.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 06/2014/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách, các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XII, Kỳ họp thứ 19 thông qua ngày tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày... tháng 7 năm 2020/.

Nơi nhận:

- UBTV Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBTV Quốc hội;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội bầu ở tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, PC (2), T₁₈₀.

CHỦ TỊCH

Bùi Thị Quỳnh Vân